|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  HUYỆN QUẢNG ĐIỀN  **ĐOÀN GIÁM SÁT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập**-**Tự do**-**Hạnh phúc** |
| Số: 125/KH-HĐND-ĐGS | *Quảng Điền, ngày 19 tháng 11 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**Giám sát chuyên đề về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2016**-**2020**

Thực hiện Chương trình giám sát năm 2020 của HĐND huyện, Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2020 thay đổi thành phần Đoàn giám sát chuyên đề về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020. Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND huyệnxây dựng kế hoạch giám sát về tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Đánh giá tình hình và kết quả thực kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020, phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025.

- Làm rõ kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và nguyên nhân.

- Đề xuất, kiến nghị các giải pháp cụ thể nhằm thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện trong thời gian tới.

**2. Yêu cầu**

- Việc giám sát phải đảm bảo nghiêm túc, khách quan, trung thực, đúng quy định của pháp luật; phản ánh chính xác những kết quả đạt được và chỉ rõ những hạn chế, tồn tại để có kết luận và kiến nghị cụ thể.

- Các cơ quan, địa phương chịu sự giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn giám sát hoàn thành nhiệm vụ.

**II. NỘI DUNG VÀ ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT**

**1. Nội dung giám sát**

- Tình hình thực hiện chính sách thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020.

- Mốc thời gian báo cáo: Năm 2016 - 2020.

**2. Đối tượng giám sát**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- UBND các xã Quảng An, Quảng Ngạn, thị trấn Sịa

**III. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI GIAN GIÁM SÁT**

**1. Phương thức giám sát**

- Các đơn vị, địa phương xây dựng báo cáo bằng văn bản theo đề cương hướng dẫn và gửi về Đoàn giám sát (qua Văn phòng HĐND và UBND huyện), đồng thời chuẩn bị các tài liệu liên quan để cung cấp cho Đoàn giám sát khi được yêu cầu.

- Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo của các đơn vị, địa phương được giám sát trước khi thực hiện giám sát trực tiếp. Đối với những nội dung báo cáo nêu chưa rõ hoặc chưa thống nhất giữa các đơn vị, địa phương, Đoàn giám sát sẽ yêu cầu đơn vị báo cáo, giải trình bổ sung.

- Đoàn giám sát sẽ tiến hành khảo sát thực tế các trường tại địa phương Đoàn trực tiếp giám sát.

- Kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát với Thường trực HĐND huyện trước khi báo cáo HĐND xem xét tại kỳ họp cuối năm 2020 theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

**2. Thời gian giám sát**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Thời gian** | **Địa điểm** |
| 01 | UBND xã Quảng An | 08h:00ngày 27/11/2020 | Trụ sở UBND xã |
| 02 | UBND xã thị trấn Sịa | 14h:00ngày 27/11/2020 | Trụ sở UBND thị trấn Sịa |
| 03 | UBND xã Quảng Ngạn | 14h:00ngày 01/12/2020 | Trụ sở UBND xã |
| 04 | Phòng Giáo dục và Đào tạo | 14h:00ngày 02/12/2020 | Trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo |

**Ghi chú:**Để đảm bảo cho các buổi làm việc đạt kết quả tốt và diễn ra theo đúng thời gian đã quy định, Đoàn giám sát của HĐND huyện đề nghị:

1. Các địa phương, đơn vị xây dựng báo cáo theo đề cương hướng dẫn kèm theo Kế hoạch này. Báo cáo gửi về HĐND huyện (qua Văn phòng HĐND và UBND huyện) trước **ngày 24/11/2020**. File điện tử gửi qua Email: lthphuoc.quangdien@thuathienhue.gov.vn.

2. Các thành viên Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND của huyện sắp xếp thời gian, tham dự đầy đủ các buổi làm việc theo lịch (lịch làm việc này thay cho Giấy mời).

3. Các địa phương, đơn vị Đoàn trực tiếp về làm việc: Sắp xếp thời gian làm việc với Đoàn, đồng thời đảm bảo điều kiện cần thiết cho Đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

4. Trong trường hợp có thay đổi thời gian, Đoàn giám sát HĐND huyện sẽ thông báo trước để sắp xếp cho phù hợp.

**IV. THÀNH PHẦN LÀM VIỆC**

**1. Thành phần tham gia Đoàn giám sát**

a) Các thành viên đoàn giám sát được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 11 năm 2020 của HĐND huyện về việc thay đổi thành phần Đoàn giám sát chuyên đề về tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020.

b) Thành phần mời:

- Mời đại diện lãnh đạo UBMTTQ Việt Nam huyện;

- Mời đại diện lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo;

- Mời đại diện lãnh đạo phòng Tài chính-Kế hoạch;

- Mời đại diện lãnh đạo phòng Kinh tế-Hạ tầng;

- Mời các đại biểu HĐND huyện ứng cử tại các xã, thị trấn Đoàn giám sát trực tiếp;

- Mời đại diện Thường trực HĐND xã, trị trấn tham gia làm việc tại địa phương.

**2. Thành phần của các địa phương, đơn vị làm việc với Đoàn giám sát**

**a) Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Lãnh đạo đơn vị và các cán bộ, công chức có liên quan.

- Mời đại diện lãnh đạo UBND huyệntham dự.

**b) Đối với UBND các xã, thị trấn**

- Đại diện Thường trực Đảng ủy, UBMTTQ Việt Nam xã;

- Đại diện lãnh đạo UBND và cán bộ, công chức có liên quan (UBND xã, thị trấn báo mời).

- Mời lãnh đạo các trường học trên địa bàn ***(đề nghị UBND xã, thị trấn báo mời và các trường chuẩn bị báo cáo)***

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Văn phòng HĐND và UBND huyện:** Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các địa phương, đơn vị được giám sát gửi báo cáo theo đúng thời gian quy định; đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát.

**2. Các địa phương, đơn vị được giám sát:** Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giám sát; chuẩn bị báo cáo và cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Đoàn giám sát; bố trí địa điểm và mời các thành phần liên quan để làm việc với Đoàn giám sát theo kế hoạch.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND huỵên;  - UBND, UBMTTQVN huyện;  - Các thành viên đoàn giám sát;  - Các địa phương, đơn vị được giám sát;  - Thường trực HĐND các xã, thị trấn;  - Lãnh đạo VP+CVHĐ;  - Lưu: VT. | **TM. ĐOÀN GIÁM SÁT**  **TRƯỞNG ĐOÀN**  **(Đã ký)**  **PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN**  **Phạm Lượng** |

**ĐỀ CƯƠNG**

**Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2016**-**2020**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-HĐND-ĐGS ngàytháng 11 năm 2020 của Đoàn giám sát HĐND huyện)*

**A. ĐỐI VỚI PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN**

**I.Đặc điểm tình hình**

1. Tổng số trường, lớp, học sinh các bậc học: mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn*.*

2. Thực trạng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên các bậc học: mầm non, cấp tiểu học, THCS trên địa bàn*.*

3. Thực trạng cơ sở vật chất trường học*.*

4. Thực trạng trường đạt chuẩn quốc gia gia đoạn 2016-2020.

**II. Kết quả thực hiện xây dựng trường chuẩn quốc gia**

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, lập kế hoạch, triển khai, tổ chức thực hiện.

2. Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia trên địa bàn:nêu rõ số trường đã đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ số trường đã đạt chuẩn quốc gia; số trường đang trong thời hạn được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ số trường đang trong thời hạn được công nhận đạt chuẩn quốc gia của từng cấp học: mầm non, tiểu học, THCS. Số trường đã được công nhận lại. Đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch *(theo Phụ lụcđính kèm).*

3. Đánh giá việc thực hiện các quy trình, quy định về việc đề xuất công nhận trường chuẩn quốc gia thuộc thẩm quyền trên địa bàn.

4. Công tác kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia.

5. Nguồn ngân sách đầu tư cho các trường (nêu rõ các nguồn TW, tỉnh, huyện, xã), trong đó nêu rõ phần kinh phí đầu tư cho việc mua sắm thiết bị dạy học, sách giáo khoa và xây dựng cơ sở vật chất trường học trong đó đầu tư xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp. Kinh phí xã hội hóa giáo dục thu được của các năm học liên quan đến công tác xây dựng trườngđạt chuẩn quốc gia.

6. Nhu cầu đề xuất cơ sở vật chất đáp ứng kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025*(theo Phụ lục đính kèm).*

**III. Đánh giá chung**

1. Kết quả đạt được.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

Trên cơ sở các nội dung đã đánh giá trong phần kết quả đạt được, soát xét lại những việc làm chưa tốt, còn hạn chế, yếu kém trong quá trình lãnh, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch.

3. Nguyên nhân.

3.1. Nguyên nhân kết quả đạt được.

3.2. Nguyên nhân hạn chế, vướng mắc.

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

1. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để tiếp tục triển khai trong thời gian tới.

2. Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

***Ghi chú:***

- Trên cơ sở đề cương hướng dẫn chung của Đoàn giám sát, các địa phương, đơn vị tùy theo tình hình thực tiễn của mình để chuẩn bị báo cáo phù hợp, sát với yêu cầu mà Đoàn giám sát đề ra.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo chung về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020.

- UBND các xã, thị trấn căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, tổng hợp, báo cáo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu gửi Đoàn giám sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời gian quy định./.

**PHỤ LỤC:**

| **STT** | **Địa phương/Tên trường** | **Năm công nhận hoặc công nhận lại** | | **Tỷ lệ đạt chuẩn đến năm 2020** *(Tính theo từng cấp, bậc học tương ứng)* | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức**  **độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức**  **độ 1** | **Mức**  **độ 2** |
| **I** | **Mầm non** |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Tiểu học** |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Trung học cơ sở** |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NHU CẦU ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐÁP ỨNG KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025** | | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | *ĐVT: Triệu đồng* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Địa phương/Tên trường** | **Nhu cầu đầu tư** | | | | | | | | **Tổng mức đầu tư dự kiến** | | | | **Ghi chú** *(Đối với hạng mục nhà vệ sinh được đăng ký thực hiện theo chương trình nhà vệ sinh trường học giai đoạn 2020-2021)* |
| **Thay thế cơ sở mượn, bán kiên cố, xuống cấp** | | **Xây mới bổ sung cơ sở phục vụ học tập** | | **Xây mới, nâng cấp các hạng mục khác** | | | **Mua sắm dụng cụ, trang thiết bị học tập, đồ dùng, đồ chơi** | **Tổng số** | **Nguồn vốn đầu tư dự kiến** | | |
| **phòng học** | **phòng học bộ môn, phòng học chức năng khác, thư viện** | **phòng học** | **phòng học bộ môn, phòng học chức năng khác, thư viện** | **khu hành chính quản trị, các phòng chuyên môn phục vụ sinh hoạt khác** | **Nhà đa chức năng** | **Các hạng mục phụ trợ khác: cổng, tường rào, sân đường nội bộ, nhà để xe, nhà bảo vệ** | **NS TW, Tỉnh quản lý, nguồn vốn Chương trình MTQG** *(ưu tiên đầu tư phòng học, phòng chức năng, thu viện và các khối phục vụ học tập, khu hành chính quản trị)* | **NS địa phương** *(đối ứng lồng ghép xây dựng phòng học, phòng chức năng, thu viện và các khối phục vụ học tập, khu hành chính quản trị; tập trung đầu tư các hạng mục phụ trợ, mua sắm )* | **Các nguồn huy động hợp pháp khác** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) |
| **I** | **KHỐI MẦM NON** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 01 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 02 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 03 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **KHỐI TIỂU HỌC** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 01 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 02 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 03 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **KHỐI THCS** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 01 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 02 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 03 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |